

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 15/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 19-04-2022

“V/v: ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Nhân.

2. Ông Nguyễn Thế Căn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – thư ký tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Tạ Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2022. Giữa:

Nguyên đơn: anh Lê Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu 4, phường H, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh

Bị đơn: chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký thường trú: Khu 4 phường H, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã X, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh.

Đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn trình bày: anh và chị V đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Móng Cái dựa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị V chơi cờ bạc nhiều lần con số nợ lên đến 300.000.000 đồng, bố anh cũng trả nợ cho chị V nhiều lần, nhưng đến nay chị V vẫn không thay đổi, bản thân chị V không quan tâm đến chồng con, chị V đã đi khỏi nhà từ trước tết đến nay, giữa anh và chị V không còn sự quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh và chị V sinh được 02 con chung là Lê Bảo Q, sinh ngày 15/8/2017 và Lê Bảo A, sinh ngày 11/05/2020, hiện tại chị V đang nuôi dưỡng, anh đề nghị được nuôi con chung là Lê Bảo Q đến tuổi thành niên không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh nhường quyền nuôi con chung là Lê Bảo A cho chị V nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có

Tài liệu, chứng cứ anh T cung cấp gồm các giấy tờ liên quan đến nhân thân của các đương sự.

Quan điểm của chị V trong quá trình giải quyết thể hiện:

Về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như anh T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn dẫn đến nợ nần về tiền bạc, nên nhiều khi cãi vã nhau, gia đình có can thiệp nhưng không được, bản thân anh T cũng có cờ bạc, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: chị xác nhận chị và anh T sinh được 02 con chung là Lê Bảo Q, sinh ngày 15/8/2017 và Lê Bảo A, sinh ngày 11/05/2020. Nếu ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Lê Bảo A và nhường cho anh T nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và khoản nợ chung không có.

Chị V không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Tại biên bản xác minh ngày 21/12/2021 đại diện cung cấp như sau: Quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị V thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, gia đình nhà chồng phải trả nợ thay. Hiện vợ chồng sống ly thân nhau mỗi người 01 nhà việc ai nấy làm không quan tâm đến nhau.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần đầu vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh T được ly hôn chị V. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Bảo Q đến đủ 18 tuổi, giao cho chị V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Bảo A đến đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không có yêu cầu nên không xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: anh T và chị V là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và yêu cầu nuôi con chung thuộc quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Móng Cái, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về tình cảm: Chị V và anh T trước khi tiến đến hôn nhân có thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau, cuộc hôn nhân giữa anh T và chị V được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên. Quá trình chung sống sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được một thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị V hay chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, bố mẹ chồng trả nợ nhiều lần, vợ chồng xảy ra xô sát cãi vã nhau cho năm 2021 chị V không bỏ được cờ bạc, vẫn nợ nần nhiều nên anh T đã yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, tại các buổi hòa giải chị V cũng đã đề nghị Tòa án cho vợ chồng một khoảng thời gian để đoàn tụ gia đình, nhưng vợ chồng không những không đoàn tụ khắc phục mâu thuẫn mà chị V đã dọn ra ngoài ở riêng từ trước tết đến nay, vợ chồng không hàn gắn được tình cảm, cuộc sống gia đình trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn T

[2.2] Về con chung: căn cứ vào tài liệu và lời khai của các đương sự thì anh T và chị V có 02 con chung như anh T trình bày. Quá trình giải quyết anh T và chị V thống nhất anh T nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Lê Bảo Q, chị V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Bảo A đến tuổi thành niên. Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận trên của anh T và chị V phù hợp với quy định nên ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: anh T và chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có

[5] Về án phí: anh T chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T về việc ly hôn và nuôi con chung

Xử: cho anh Lê Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

Giao con chung là Lê Bảo Q, sinh ngày 15/8/2017 cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là Lê Bảo A, sinh ngày 11/05/2020 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T và chị V không phải góp tiền cấp dưỡng cho nhau. Người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: anh T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007537 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TP MC;
- Chi cục THA Dân sự;
- UBND nơi ĐS ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Nga

